HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17 /BC-HĐND	*Quảng Trị, ngày 20 tháng 7 năm 2020*

BÁO CÁO
Thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh
(Tại kỳ họp thứ 16 HĐND tỉnh khóa VII)

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật định và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh; Ban Văn hóa Xã hội - HĐND đã tiến hành thẩm tra 01 báo cáo và 02 tờ trình, đề án, dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ 16 HĐND tỉnh khóa VII. Qua thẩm tra, giám sát, khảo sát và thảo luận, Ban VHXH báo cáo kết quả với HĐND tỉnh như sau:

I. Thẩm tra Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 6 tháng và kế hoạch kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 6 tháng cuối năm 2020 (trên lĩnh vực Văn hoá xã hội)

1. Kết quả thực hiện

Ban VHXH thống nhất với báo cáo của UBND tỉnh đánh giá về kết quả thực hiện các nhiệm vụ văn hoá xã hội trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2020. Ngay từ những tháng đầu năm, cùng với Nhân dân cả nước, tỉnh Quảng Trị đã chấp hành nghiêm túc chủ trương của Đảng, của Chính phủ về "chống dịch như chống giặc", vì vậy công tác phòng, chống dịch bệnh Covid - 19 thực hiện có hiệu quả trên địa bàn toàn tỉnh.

Ngành Y tế đã chủ động thực hiện triển khai có hiệu quả các phương án chống dịch bệnh Covid - 19, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện tốt việc cách ly đối với những người nhập cảnh và người từ vùng dịch trở về. Mặc dù dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp nhưng ngành Y tế vẫn tổ chức tốt công tác khám, chữa bệnh trên toàn tỉnh, công tác phòng chống các loại dịch bệnh khác đạt kế hoạch đề ra[1]. Chất lượng khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh tiếp tục được nâng lên cùng với việc triển khai áp dụng có hiệu quả các dịch vụ kỹ thuật mới, góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn.

Giáo dục đào tạo ngày càng phát triển toàn diện, quy mô mạng lưới trường, lớp học đã được tổ chức và sắp xếp lại hợp lý[2]. Chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực, giáo dục mũi nhọn được duy trì và có bước phát triển mới, là năm có số lượng giải cao nhất tính từ năm 2011 trở lại đây[3]. Tích cực tổ chức tốt

---

[1]Cúm A, Tả, sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, dại, Zika, Ebola

[2] Toàn tỉnh có 409 cơ sở giáo dục, trong đó có 388 cơ sở công lập và 21 đơn vị tư thục

[3]Kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hoá quốc gia lớp 12 THPT, Quảng Trị có 30 học sinh đạt giải, gồm 06 giải nhì, 10 giải ba và 14 giải khuyến khích.

các hoạt động phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông, tỷ lệ học sinh bỏ học thấp[4]. Trong tình hình dịch bệnh Covid 19, với quan điểm "tạm dừng đến trường nhưng không dừng việc học", ngành Giáo dục đào tạo vừa tổ chức giãn cách học sinh, cho học sinh nghỉ học đồng thời tổ chức tốt hoạt động dạy học trực tuyến trong thời gian học sinh không đến trường. Đến nay, đã hoàn thành chương trình dạy và học đúng lộ trình quy định.

Hoạt động Văn hoá, thể thao, du lịch mặc dù chịu ảnh hưởng không nhỏ từ dịch bệnh Covid - 19 nhưng đã có nhiều hoạt động tích cực với nhiều ý nghĩa sâu sắc, tỉnh đã tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao để chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 45 năm Giải phóng hoàn toàn miền Nam - Thống nhất đất nước, 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh... Trình Chính phủ xin chủ trương tổ chức Festival "Vì Hòa bình", đề án quy hoạch Khu đi tích Đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải thành "Công viên Thống nhất" và "Cung đường Thống nhất"; Tổ chức nhiều giải pháp để kích cầu du lịch nội địa khắc phục hậu quả sau dịch bệnh Covid-19.

Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người có công và bảo trợ xã hội, đã hoàn thành việc chi trả đợt 1 cho người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid - 19 theo Nghị quyết 42 và Quyết định 15 của Chính phủ[5]. Tạo việc làm mới cho lao động trong toàn tỉnh đạt 52,52% kế hoạch năm[6]; Tổ chức tốt việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho lao động được hưởng trợ cấp thất nghiệp[7]. Giải quyết và chi trả đầy đủ, kịp thời các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người tham gia và thụ hưởng các chế độ.

Thông tin truyền thông đã đạt được những kết quả khả quan[8]. Ngành Thông tin truyền thông đã chủ động phối hợp với các ngành tăng cường truyền thông thực hiện phòng, chống dịch bệnh Covid-19; Hệ thống đài truyền thanh cấp huyện đã làm tốt công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị xã hội, đặc biệt là các nội dung về Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Khó khăn, hạn chế

---

[4] THCS có 59 học sinh, tiểu học có 01 học sinh bỏ học

[5]Hiện nay, toàn tỉnh có 36.675 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; Chi trả hỗ trợ đối với 04 nhóm đối tượng là 139.220 người; tổng kinh phí đã hỗ trợ là 137.711,25 triệu đồng;

[6]Có 5.777 lao động được tạo việc làm mới, trong đó: 2.896 lao động làm việc trong tỉnh, 2.085 lao động làm việc ngoài tỉnh và 796 lao động làm việc ở nước ngoài

[7]Đề nghị hưởng Bảo hiểm thất nghiệp cho 1.886 lao động thất nghiệp và giải quyết hồ sơ 1.657 lao động được hưởng trợ cấp thất nghiệp với số tiền hơn 21,5 tỷ đồng.

[8]có 174 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, 109/130 xã, phường có điểm BĐ-VHX; Tổng số thuê bao điện thoại có: 661.269 thuê bao, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban VHXH nhận thấy vẫn còn một số khó khăn, hạn chế cần quan tâm, giải quyết. Đại dịch Covid - 19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống, văn hóa, xã hội của người dân trên các lĩnh vực, trong đó:

- Về y tế: Một số chỉ tiêu về y tế giảm so với cùng kỳ năm 2019 do ảnh hưởng dịch bệnh[9]. Chất lượng khám chữa bệnh của tuyến huyện và cơ sở chưa thực sự đáp ứng yêu cầu do thiếu bác sỹ nhất là bác sỹ chuyên khoa và dịch vụ kỹ thuật cao ở tuyến huyện; Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tại các trạm y tế xuống cấp, lạc hậu. Tỷ lệ sinh con thứ 3, trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng ở vùng dân tộc, miền núi vẫn còn cao.

- Về lĩnh vực giáo dục: Đời sống một bộ phận giáo viên, nhân viên còn gặp khó khăn, trong đó có một số giáo viên, nhân viên công tác tại cơ sở giáo dục ngoài công lập nghỉ việc do các trường tạm ngừng hoạt động. Tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ còn xảy ra nhưng vẫn chậm được khắc phục. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học chưa đáp ứng đủ nhu cầu hiện nay nhất là các trường vùng ven, vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Tình trạng thiếu cơ sở vật chất và thiếu giáo viên đã ảnh hưởng đến việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức bán trú cho học sinh. Tỷ lệ học sinh bán trú còn thấp, hiện toàn tỉnh chỉ có hơn 23% học sinh bán trú.

- Về văn hoá, du lịch: Quy mô các hoạt động du lịch còn nhỏ, phương thức kinh doanh chậm được cải thiện, đổi mới, chất lượng các dịch vụ, sản phẩm du lịch còn hạn chế, chưa thu hút được doanh nghiệp, nhà đầu tư để phát triển du lịch; Ngành du lịch chưa có chuyển biến đột phá để trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo đúng định hướng. Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư hạ tầng du lịch và công tác xúc tiến quảng bá còn nhiều hạn chế, một số dự án về du lịch triển khai còn chậm; Việc trùng tu, tôn tạo và bảo tồn các di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh còn ít được quan tâm.

- Về Thông tin truyền thông: Một số cơ quan, đơn vị, địa phương đôi lúc còn thiếu chú trọng ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành; Việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 chưa đạt mục tiêu, hồ sơ phát sinh trên mạng còn hạn chế song chưa được các đơn vị, địa phương tìm giải pháp đẩy mạnh.

3. Kiến nghị

Để tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra trong nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020, Ban VHXH thống nhất với nhóm giải pháp trong báo cáo của UBND tỉnh, đồng thời kiến nghị HĐND tỉnh xem xét, bổ sung một số giải pháp vào Nghị quyết về kinh tế xã hội 6 tháng cuối năm 2020 như sau:

- Tiếp tục thực hiện các chủ trương, giải pháp khống chế và kiểm soát dịch bệnh Covid - 19, sẵn sàng mọi điều kiện về nhân lực, phương tiện và chủ động triển khai các phương án, kịch bản nhằm ứng phó với mọi tình huống, không để bị động,

---

[9] Số lần khám bệnh, bệnh nhân điều trị nội trú, ngoại trú, số ngày điều trị, các dịch vụ chuyên môn khác.

mất kiểm soát trong công tác phòng, chống dịch. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, khẩn trương xây dựng đề án về Nâng cao năng lực đội ngũ bác sỹ, nhân viên y tế đối với tuyến huyện đảm bảo có đủ năng lực và trình độ chuyên môn để tiếp nhận, chuyển giao các dịch vụ kỹ thuật mới; Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất các trạm y tế xã; Đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác khám chữa bệnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn thực phẩm.

- Tích cực chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới từ năm học 2020 - 2021 hướng tới đảm bảo sự công bằng về các dịch vụ giáo dục, đặc biệt về đội ngũ và cơ sở vật chất; Tăng cường cơ sở vật chất trường lớp học, đẩy nhanh tiến độ xóa phòng học tạm, phòng học mượn để hoàn thành trong năm 2021 theo lộ trình Nghị quyết số 34/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh Quảng Trị về việc thông qua Đề án xoá phòng học tạm, phòng học mượn giai đoạn 2019 - 2021[10]. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; Khắc phục tình trạng thừa thiếu giáo viên ở các cấp học, môn học; Quan tâm xem xét giải quyết chế độ xét tuyển cho các giáo viên được cử đi giảng dạy tại Lào.

- Có chính sách kích cầu du lịch, tiếp tục tạo môi trường thuận lợi cho việc thu hút và triển khai các dự án du lịch, tạo bước đột phá cho du lịch tỉnh phát triển. Tiếp tục thực hiện công tác bảo tồn, trùng tu các di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm đảm bảo các chỉ tiêu Nghị quyết đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVI đề ra. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, hoàn thành tốt chính sách trợ cấp cho các đối tượng lao động chịu tác động của dịch bệnh Covid-19 theo Nghị quyết 42 của Chính phủ; Chăm lo và thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người có công, thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sỹ. Tiếp tục triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ đẩy mạnh công tác thu, phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN và thu hồi nợ đọng.

II. Về thẩm tra các đề án và dự thảo Nghị quyết

1. Đề án và dự thảo Nghị quyết về quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện và chính sách đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

1.1. Sự cần thiết phải ban hành nghị quyết

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, số người nghiện ma túy có dấu hiệu tăng đột biến, hiện có 1.804 hồ sơ đối tượng nghiện ma túy ở tất cả huyện, thị, thành phố, bình quân tăng từ 200 - 250 người/năm. Đa số đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện thuộc gia đình có hoàn cảnh khó khăn, việc làm không ổn định nên

[10]Tính đến 30/6/2020 mới chỉ có 106/390 phòng được xây dựng

khi vào cai nghiện ở các đơn vị công lập đã gặp nhiều khó khăn từ các khoản đóng góp, cần có chính sách hỗ trợ người cai nghiện.

Bên cạnh đó, Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng tổ chức thực hiện việc chữa bệnh, cai nghiện cho người nghiện ma túy và nuôi dưỡng, chăm sóc người bị bệnh tâm thần kinh theo quy định của pháp luật. Trung tâm hiện có 48 viên chức và hợp đồng lao động thường xuyên phải thực hiện các nhiệm vụ độc hại và nguy hiểm nên cần có chính sách hỗ trợ để kịp thời động viên các đối tượng làm việc tại Trung tâm này.

Các quy định về sự đóng góp từ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện và chính sách hỗ trợ đối với viên chức và hợp đồng lao động làm việc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị phù hợp với Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ và Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ Tài chính.

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện và chính sách đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

1.2. Ý kiến của Ban VHXH về một số nội dung cụ thể của dự thảo Nghị quyết

- Dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với chính sách của Nhà nước, các quy định tại Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ, Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ Tài chính và điều kiện kinh tế của địa phương và đảm bảo quy trình xây dựng hồ sơ và thủ tục đúng theo Luật Ban hành VBQPPL.

- Về tên gọi Nghị quyết: Ban đề nghị sửa lại thành: "Nghị quyết về quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và chính sách đối với viên chức, người lao động trực tiếp làm công tác cai nghiện tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị".

- Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: đề nghị ghi rõ: Là viên chức, người lao động (theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ) trực tiếp làm công tác cai nghiện tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị;

- Về quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện: Ban thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết trình;

- Về chính sách hỗ trợ đối với viên chức, người lao động trực tiếp làm công tác cai nghiện tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị: Ban đề nghị mức hỗ trợ là 800.000 đồng/tháng/người thay cho quy định hỗ trợ 0,5 mức lương cơ sở vì đến năm 2021 chế độ tiền lương sẽ được thay đổi.

- Về kinh phí thực hiện hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện: đề nghị sữa lại: Kinh phí thực hiện hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện được ngân sách tỉnh bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Về tổ chức thực hiện: đề nghị dự thảo Nghị quyết ghi rõ "Các quy định trước đây được bãi bỏ khi Nghị quyết này có hiệu lực"

- Về thời gian thực hiện chính sách: từ 01/8/2020.

Ban VHXH đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về quy định mức đóng góp, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và chính sách đối với viên chức, người lao động trực tiếp làm công tác cai nghiện tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị".

2. Đề án và dự thảo Nghị quyết về Chính sách dân số và phát triển tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030

2.1. Sự cần thiết phải ban hành nghị quyết

Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị TW 6 khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới nhấn mạnh: "Tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ KHHGĐ sang Dân số và Phát triển. Công tác dân số phải chú trọng toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu, phân bố, đặc biệt là chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ hữu cơ với các yếu tố kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo đảm phát triển nhanh, bền vững". Có thể thấy, những nội dung này nhằm giải quyết các vấn đề dân số đang đặt ra hiện nay và trong tương lai.

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tỉnh Quảng Trị đã ban hành Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 29/7/2017, qua thời gian thực hiện đã đóng góp đáng kể công tác dân số và KHHGĐ, trong đó: Tỷ suất sinh thô giảm bình quân trên 0,3‰/năm giai đoạn 2016-2020; Tỷ số giới tính khi sinh khống chế dưới mức 112 trẻ nam/100 trẻ nữ, các chương trình, đề án về nâng cao chất lượng dân số được triển khai và bước đầu đạt được nhiều kết quả khả quan.

Tuy nhiên trong thực tế hiện nay, công tác dân số và chất lượng dân số của tỉnh ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức như: tổng tỷ suất sinh đang ở mức cao[11], cơ cấu dân số có nhiều thay đổi, tỷ số già hóa dân số tăng, tuổi thọ bình quân ở mức thấp so với bình quân chung cả nước[12]; tình trạng quan hệ tình dục, có thai ở tuổi vị thành niên, tảo hôn vẫn còn tồn tại. Mặt khác, nguồn lực đầu tư cho công tác dân số chưa đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ của công tác dân số trong tình hình mới. Một số cơ chế, chính sách của địa phương chỉ đảm bảo cho chính sách dân số theo Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 29/7/2017 về chính sách Dân số -

[11]Quảng Trị đạt: 2,45 con (cả nước đạt: 2,1 con)
[12]Tuổi thọ Quảng Trị trung bình: 68,3 tuổi (cả nước: 73,6 tuổi)

KHHGĐ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đến nay đã gần hết hiệu lực.

Nhằm tổ chức triển khai có hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới, việc xây dựng Đề án "Chính sách dân số và phát triển tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030" là phù hợp.

2.2. Ý kiến của Ban VHXH về một số nội dung cụ thể

- Dự thảo Nghị quyết về Chính sách dân số và phát triển tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 đảm bảo yêu cầu về nội dung, tình hình thực tế của tỉnh; đảm bảo quy trình xây dựng hồ sơ và thủ tục đúng theo Luật ban hành VBQPPL. Ban thống nhất điều chỉnh tăng một số chính sách và bổ sung thêm chính sách hỗ trợ cho công tác dân số và phát triển so với Nghị quyết 11/2017/NQ-HĐND như trong dự thảo tại tờ trình số 3179/TTr-UBND ngày 15/7/2020 của UBND tỉnh.

- Đề nghị bổ sung thêm một số giải pháp trong tổ chức thực hiện nhằm thực hiện có hiệu quả chính sách dân số và phát triển không chỉ giải quyết vấn đề mức sinh cao mà phải chú trọng toàn diện các mặt về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ gắn bó hữu cơ với phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Về thời gian thực hiện chính sách: bắt đầu từ ngày 01/01/2021

Ban VHXH đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết về Chính sách dân số và phát triển tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội, kính trình kỳ họp thứ 16 HĐND tỉnh khoá VII./.

Nơi nhận:
- TVTU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh;
- ĐB mời kỳ 16;
- Lưu: VHXH, VT.

TM. BAN VĂN HÓA XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Hồ Thị Thu Hằng